

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/KDTM-PT

Ngày 26 - 11 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Nguyệt

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Thanh Hùng

Ông Trương Thanh Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng T. Trụ sở: Số K đường H, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Phạm Quốc K (văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018).

***- Bị đơn:***

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961. Trú tại: Số X đường V, Khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

***Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L:*** Ông Lý Hải H, sinh năm 1952. Trú tại: Số X, đường V, Khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 09/5/2018).

2. Ông Lý Hải H, sinh năm 1952. Trú tại: Số X, đường V, Khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lý Hải H: Ông Đặng Văn N - Luật sư Văn phòng luật sư Đặng Văn N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lý Thu T, sinh năm 1984

2. Anh Trần Việt E, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Số X, đường V, Khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*- Người kháng cáo: Bị đơn ông Lý Hải H.*

*(Ông K, ông H, luật sư N có mặt tại phiên tòa, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2018, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngày 20/4/2016 Ngân hàng T và ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 1431/16/TD/IX theo đó Ngân hàng cho ông H, bà L vay 700.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh mua bán phế liệu; thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn vay của mỗi món vay được ghi trên giấy nhận nợ không quá 06 tháng; lãi suất vay 10,9%/tháng tính từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu. Lãi suất sẽ thay đổi định kỳ 03 tháng/lần theo chính sách của Ngân hàng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông H, bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 99,50m<sup>2</sup>, thửa số 109, tờ bản đồ số 02, trên đất có nhà ở tọa lạc tại đường V, Phường B, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu. Nhà, đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 91100YYYYY cho ông Lý Hải H và bà Nguyễn Thị L.

Thực tế Ngân hàng đã giải ngân cho ông H, bà L theo 05 giấy nhận nợ như sau:

- Giấy nhận nợ số 04 ngày 20/04/2016 với số tiền 240.000.000 đồng.
- Giấy nhận nợ số 05 ngày 27/10/2016 với số tiền 140.000.000 đồng.
- Giấy nhận nợ số 06 ngày 17/11/2016 với số tiền 210.000.000 đồng.
- Giấy nhận nợ số 07 ngày 03/01/2017 với số tiền 150.000.000 đồng.
- Giấy nhận nợ số 08 ngày 05/04/2017 với số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi vay tiền, ông H, bà L đã thanh toán được tiền nợ gốc 58.364.472 đồng, nợ lãi là 25.441.268 đồng thì không thực hiện việc trả nợ theo đúng hợp đồng đã thỏa thuận.

Do ông H, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà L thực hiện việc trả nợ với số tiền phải thanh toán là 563.494.573 đồng,

trong đó nợ gốc là 461.635.528 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 29/8/2018 là 101.859.045 đồng (lãi trong hạn là 3.258.954 đồng, lãi quá hạn là 98.600.091 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 30/8/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông H, bà L không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*Quá trình giải quyết vụ kiện, ông Lý Hải H - là bị đơn và cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Ngày 20/4/2016 Ngân hàng T và vợ chồng ông có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1431/16/TD/IX theo đó Ngân hàng cho vợ chồng ông vay 700.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh mua bán phế liệu; thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn vay của mỗi món vay được ghi trên giấy nhận nợ không quá 06 tháng; lãi suất vay 10,9%/tháng tính từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu. Lãi suất sẽ thay đổi định kỳ 03 tháng/lần theo chính sách của Ngân hàng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng ông đã thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 99,50m<sup>2</sup>, thửa số 109, tờ bản đồ số 02, trên đất có nhà ở tọa lạc tại đường V, Phường B, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu. Nhà, đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 91100YYYYY cho ông Lý Hải H và bà Nguyễn Thị L.

Thực tế là vợ chồng ông đã rút vốn 05 lần theo 05 giấy nhận nợ và đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 58.364.472 đồng, nợ lãi là 25.441.268 đồng.

Nay, vợ chồng ông có ý kiến về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông thực hiện việc trả nợ với tổng số tiền phải thanh toán là 563.494.573 đồng, tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 30/8/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng như sau:

Vợ chồng ông thừa nhận còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc là 461.635.528 đồng. Vợ chồng ông đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 461.635.528 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.258.954 đồng và sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng do đang gặp khó khăn về kinh tế. Vợ chồng ông không đồng ý trả tiền nợ lãi quá hạn với số tiền là 98.600.091 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng và cũng không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ bởi các lý do sau:

Thời điểm tháng 4/2017 khi đáo hạn hợp đồng, phía Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông kiểm tiền trả vào 135.000.000 đồng thì sẽ cho đáo hạn hợp đồng, ký kết hợp đồng tín dụng mới. Vợ chồng ông phải vay mượn tiền bên ngoài để trả tiền cho Ngân hàng, nhưng sau đó Ngân hàng thông báo khoản vay của vợ chồng ông là nợ xấu do phía Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B đã có công văn gửi Ngân hàng thông báo việc ông còn nợ tiền của người khác nên Ngân hàng không cho ký kết hợp đồng tín dụng mới, không cho giải ngân nữa. Vợ chồng ông không đồng ý với việc này nên đã bỏ về. Sau đó, ông Trần Hoàng K - Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bạc Liêu đại diện Ngân hàng đồng ý cho vợ chồng ông trả nợ

gốc không tính lãi nữa, vợ chồng ông đồng ý với thỏa thuận này nên từ tháng 6/2017 cho đến nay, hàng tháng vợ chồng ông đều trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng với số tiền trả mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

*Từ nội dung trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng T tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2018 là 563.494.573 đồng trong đó nợ gốc là 461.635.528 đồng và tiền lãi là 101.859.045 đồng (lãi trong hạn là 3.258.954 đồng, lãi quá hạn là 98.600.091 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L không thanh toán nợ cho Ngân hàng T, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng đất diện tích 99,50m<sup>2</sup>, thửa số 109, tờ bản đồ số 02, trên đất có nhà ở 01 tầng tọa lạc tại đường V, Phường B, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu. Nhà, đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 91100YYYYY ngày 13/4/2004 cho ông Lý Hải H và bà Nguyễn Thị L.

4. Về án phí: Ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.539.700 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Ngân hàng T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 12.672.000 đồng theo Biên lai thu số 0008058 ngày 27/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, nay được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về Luật thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, bị đơn ông Lý Hải H kháng cáo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về việc không đồng ý số tiền nợ gốc, không chịu lãi quá hạn theo yêu cầu của Ngân hàng và không đồng ý chịu án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Lý Hải H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Lý Hải H trình bày:*  
Do ông H đã tắt toán Giấy nhận nợ số 05 ngày 27/10/2016 nhưng Ngân hàng tự tiện chuyển sang tắt toán cho Giấy nhận nợ số 04 ngày 20/4/2016 là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông H điều chỉnh lại số tiền nợ gốc, không tính lãi suất quá hạn và án phí.

*Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:*

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông H, điều chỉnh số tiền vốn gốc, theo đó điều chỉnh lãi suất phù hợp, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đủ cơ sở xác định thực tế giữa Ngân hàng T và ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1431/16/TD/IX ngày 20/4/2016, nội dung: Ông H và bà L vay Ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán phế liệu; thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10,9%/tháng; lãi suất quá hạn tính 150% lãi suất cho vay trong hạn.

[3] Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Lý Hải H và bà Nguyễn Thị L đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, diện tích 99,50m<sup>2</sup>, trên đất có nhà ở, thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại số AAA, đường V, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nhà đất nêu trên được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 91100YYYYYY cho ông H và bà L. Việc thế chấp tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1431/16/TC/IX ngày 20/4/2016.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H cho rằng số tiền vay vốn gốc không đúng như yêu cầu của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ chứng từ Phiếu nộp tiền mặt ngày 24/4/2017 (bút lục 299) với số tiền nộp tiền tắt toán khế ước giải ngân ngày

27/10/2016, ông H và luật sư cho rằng phải tắt toán khế ước ngày 27/10/2016. Đại diện của Ngân hàng giải thích tại phiên tòa do khoản vay theo giấy nhận nợ ngày 19/10/2016 đã quá hạn trước nên để bảo quyền lợi cho khách hàng không phát sinh lãi quá hạn nên Ngân hàng đã điều chỉnh thu nợ từ giấy nhận nợ 05 (ngày 27/10/2016) sang hạch toán giấy nhận nợ số 04 (Tờ tường trình của Ngân hàng - bút lục 313). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, đại diện Ngân hàng T và ông H, bà L thống nhất thừa nhận tổng cộng nợ gốc đến ngày 29/8/2018 là 461.635.528 đồng. Do đó, việc điều chỉnh tắt toán khế ước này của Ngân hàng là có lợi cho bà L và ông H. Như vậy, đủ cơ sở xác định số tiền gốc đối với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H và bà L thanh toán cho Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông H.

[5] Đối với số tiền lãi trong hạn và quá hạn, Ngân hàng T cho rằng do ông H và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà L thực hiện việc trả nợ gốc cho Ngân hàng, ngoài ra còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 29/8/2018 là 101.859.045 đồng, trong đó lãi trong hạn là 3.258.954 đồng, lãi quá hạn là 98.600.091 đồng. Xét kháng cáo của ông H không đồng ý trả lãi quá hạn cho Ngân hàng, lý do ông H không đồng ý trả lãi quá hạn cho Ngân hàng vì ông H cho rằng giữa ông và ông Trần Hoàng K là Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bạc Liêu vào thời điểm vay vốn đã giải quyết cho ông không phải đóng lãi nữa. Ngoài ra, thì sau khi đến hạn trả lãi phía Ngân hàng cũng không thông báo cho ông biết, do đó ông không đồng ý trả lãi quá hạn số tiền 98.600.091 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1431/16/TD/IX ngày 20/4/2016 có quy định về việc tính lãi quá hạn khi khoản vay không trả đúng hạn, hợp đồng này có chữ ký của cả phía Ngân hàng và ông H, bà L. Ông Lý Hải H cho rằng thời điểm ông Trần Hoàng K làm Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bạc Liêu thì ông Trần Hoàng K có đồng ý giải quyết cho vợ chồng ông không trả lãi, chỉ trả vốn. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2018 ông Trần Hoàng K xác định thời điểm ông còn làm Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Bạc Liêu thì việc miễn giảm lãi cho khách hàng là thẩm quyền của Hội đồng trên Hội sở, không phải thẩm quyền của Giám đốc Chi nhánh nên việc ông H khai như vậy là không đúng. Xét thấy, lời khai của ông Trần Hoàng K phù hợp với Quy chế miễn, giảm lãi vay đối với khách hàng của Ngân hàng T.

[6] Ngoài ra, ông H cho rằng khi đến hạn trả lãi Ngân hàng không thông báo đến ông để ông thanh toán lãi nên việc để lãi quá hạn là lỗi của Ngân hàng ông không đồng ý trả lãi quá hạn. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán nợ của ông H là ngày 05/10/2017; ông H, bà L không trả tiền vay thì đến ngày 05/12/2017 Ngân hàng đã gửi thông báo nhắc nợ lần 03 và thông báo cho ông H, bà L biết việc chuyển nợ vay chưa thanh toán thành nợ quá hạn. Mặt khác, căn cứ khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng cũng quy định về việc chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn, nên việc ông H cho rằng Ngân hàng không thông báo đến ông để ông thanh toán lãi nên việc để lãi quá hạn là lỗi của Ngân hàng là không có căn

cứ để chấp nhận. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H về việc không đồng ý trả lãi quá hạn theo yêu cầu của Ngân hàng.

[7] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/11/2018, ông H cung cấp cho Tòa án Phiếu nộp tiền mặt ngày 15/6/2017 số tiền 3.625.000 đồng, nội dung “NGUYEN THI LIEU NOP TIEN TK”. Đại diện Ngân hàng xác định số tiền này bà L nộp vào để thanh toán cho giấy nhận nợ số 05. Lẽ ra, theo quy trình cho vay của Ngân hàng T phải ưu tiên thu gốc trước, nhưng do sai sót của hệ thống nên đã thu lãi, nợ gốc và lãi phạt. Như vậy, số tiền 3.625.000 đồng phải trừ vào vốn gốc giấy nhận nợ số 05, nhưng hệ thống chỉ trừ vào vốn gốc 858.425 đồng, còn lại thu lãi 73.287 đồng và thu lãi phạt 2.693.288 đồng. Tại cấp phúc thẩm, Ngân hàng thừa nhận là sai sót của Ngân hàng, nên Ngân hàng chấp nhận trừ toàn bộ số tiền 3.625.000 đồng bà L nộp ngày 15/6/2017 vào tiền vay vốn gốc của giấy nhận nợ số 05 và sẽ tính lại toàn bộ lãi suất của khoản vay của giấy nhận nợ số 05 này theo quy định.

[8] Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm đến nay, Ngân hàng thừa nhận ông H đã tiếp tục trả nợ gốc cho Ngân hàng được 02 lần với tổng số tiền là 8.000.000 đồng (Biên lai ngày 29/9/2018 trả 4.000.000 đồng và Biên lai ngày 29/10/2018 trả 4.000.000 đồng), nên số tiền vốn gốc tính đến ngày 26/11/2018 ông H, bà L còn nợ Ngân hàng là 450.868.953 đồng. Do số tiền gốc thay đổi nên lãi suất cũng được điều chỉnh theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ điều chỉnh lại số tiền nợ gốc mà ông H và bà L phải trả cho Ngân hàng, việc điều chỉnh số tiền vốn và lãi suất này do đương sự cung cấp chứng cứ mới tại cấp phúc thẩm nên không có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm. Như vậy, tính đến ngày 26/11/2018 bà L, ông H phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng 570.642.748 đồng trong đó nợ gốc 450.868.953 đồng và lãi là 119.773.795 đồng (lãi trong hạn 3.258.954 đồng, lãi quá hạn 116.514.841 đồng).

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lý Hải H và một phần ý kiến đề xuất của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, có căn cứ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[10] Án phí sơ thẩm: Do có thay đổi số tiền ông H, bà L phải trả cho Ngân hàng nên điều chỉnh số tiền ông H, bà L phải chịu án phí sơ thẩm là 26.825.709 đồng.

[11] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Lý Hải H không phải chịu theo quy định pháp luật.

[12] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lý Hải H, sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng T tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/11/2018 là 570.642.748 đồng trong đó nợ gốc 450.868.953 đồng và lãi là 119.773.795 đồng (lãi trong hạn 3.258.954 đồng, lãi quá hạn 116.514.841 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử phúc thẩm ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L không thanh toán nợ cho Ngân hàng T, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng đất diện tích 99,50m<sup>2</sup>, thửa số 109, tờ bản đồ số 02, trên đất có nhà ở 01 tầng tọa lạc tại số AAA đường Võ T, Phường B, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu. Nhà, đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 91100YYYYY ngày 13/4/2004 cho ông Lý Hải H và bà Nguyễn Thị L.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm: Ông Lý Hải H, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.825.709 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng T không phải chịu án phí. Ngân hàng T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 12.672.000 đồng theo Biên lai thu số 0008058 ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nay được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4.2. Án phí phúc thẩm:

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm ông Lý Hải H không phải chịu. Ông Lý Hải H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng theo Biên lai thu

số 0000008 ngày 13/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố B (01 bản);
- CCTHADS thành phố B (01 bản);
- Các đương sự (05 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Châu Minh Nguyệt**